

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Gói thầu: Phi tư vấn Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng cho các rủi ro đặc biệt khác đối với công trình đường hầm sông Sài Gòn.
- Nhiệm vụ: Bảo hiểm đối với hoạt động, khai thác, vận hành công trình đường hầm sông Sài Gòn năm 2026.
- Địa điểm: Đường hầm sông Sài Gòn (Phường Sài Gòn, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Nguồn vốn: Nguồn vốn chi sự nghiệp các hoạt động kinh tế - Nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 366 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Phạm vi công trình được bảo hiểm:

- Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng cho các rủi ro đặc biệt đối với đường hầm sông Sài Gòn, nhà điều hành tháp thông gió.
- Phạm vi công trình: Từ Km0+295 đến Km 2+010.

Giá trị tài sản được bảo hiểm như sau:

STT	Tên hạng mục tài sản	Giá trị tài sản (VNĐ)
1	Thiết bị đường hầm	369.464.134.703 VNĐ
2	Hầm dìm	334.353.893.735 VNĐ
3	Hầm đào lấp và đường dẫn	718.593.377.031 VNĐ
4	Các tòa nhà điều hành và tháp thông gió	35.627.568.287 VNĐ
5	Hệ thống giám sát, tự động phát hiện sự cố giao thông trong đường Hầm Sông Sài Gòn	3.388.491.000 VNĐ
6	Hệ thống thiết bị cung cấp nguồn điện dự phòng cho Đường Hầm Sông Sài Gòn	0 VNĐ
7	Hệ thống Camera bổ sung Đường Hầm Sông Sài Gòn	0 VNĐ
8	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát giao thông; hệ thống an toàn Đường Hầm Sông Sài Gòn	1.479.448.374 VNĐ
9	Sửa chữa, thay thế hệ thống chiếu sáng Đường Hầm Sông Sài Gòn (Hướng từ Quận 1 qua Thành phố Thủ Đức)	5.245.596.960 VNĐ
10	Sửa chữa, thay thế đèn chiếu sáng đường hầm	7.191.200.512 VNĐ

	sông Sài Gòn (hướng từ Thành phố Thủ Đức qua Quận 1)	
11	Tăng cường đảm bảo giao thông, lắp đặt bảng điện tử hiển thị tốc độ phương tiện vi phạm khu vực đường hầm sông Sài Gòn	564.797.806 VNĐ
12	Sửa chữa, thay thế hệ thống điều khiển thiết bị đường hầm	2.567.965.554 VNĐ
13	Dự án: Đầu tư lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động bên trong đường hầm sông Sài Gòn	66.639.280.130 VNĐ
14	Dự án: Sửa chữa, thay thế hệ thống chữa cháy phòng máy chủ, cấp nguồn Trung tâm điều khiển	821.509.600 VNĐ
	Tổng giá trị tham gia mua bảo hiểm	1.545.937.263.692 VNĐ

 Thời gian thực hiện gói thầu và phạm vi cung cấp bảo hiểm:

STT	Nội dung dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng Công việc	Tiến độ thực hiện	Yêu cầu kết quả đầu ra	Địa điểm thực hiện
1	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc		01	366 ngày	Theo các quy định của pháp luật về bảo hiểm	Hầm sông Sài Gòn
2	Bảo hiểm mở rộng cho các rủi ro đặc biệt khác đối với công trình		01	366 ngày	Theo các quy định của pháp luật về bảo hiểm	Hầm sông Sài Gòn

3. Yêu cầu về đối tượng, phạm vi, quy tắc và điều khoản mở rộng bảo hiểm:

a. Đối tượng được bảo hiểm bao gồm:

- Hầm dìm.
- Hầm đào lấp và đường dẫn.
- Các tòa nhà điều hành và tháp thông gió.
- Toàn bộ thiết bị đường hầm.
- Các hạng mục tài sản khác theo công trình đường hầm sông Sài Gòn.

b. Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm cho các tổn thất, thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được do cháy, nổ và mở rộng cho các rủi ro khác:

- Sét
- Va Chạm của các phương tiện
- Động Đất, Sóng Thân
- Bão
- Lũ hoặc lụt, tác động của sóng hay nước
- Đất sụt, đất lở, đá lở hay những di chuyển khác của đất
- Phá hoại mang tính cá nhân, hành động ác ý.

c. Quy tắc bảo hiểm áp dụng:

- Các quy định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo quy định của Chính phủ về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2023 của Chính phủ về Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Quy tắc bảo hiểm Công trình dân dụng hoàn thành (CECR) của Công ty tái bảo hiểm Munich Re.

Lưu ý: Nhà thầu chào phí bảo hiểm phải nêu cụ thể các phí:

- + Phí bảo hiểm cho rủi ro cháy, nổ
- + Phí bảo hiểm cho các rủi ro khác

d. Các điều khoản sửa đổi bổ sung kèm theo đơn bảo hiểm bao gồm:

1. Điều khoản về bảo hiểm các tài sản khác (Hạn mức: 30.000 USD cho mỗi vụ tổn thất cho mỗi hạng mục và hạn mức gộp: 100.000 USD).
2. Điều khoản về Tự động bảo hiểm (Hạn mức: 20% số tiền bảo hiểm).
3. Điều khoản về vi phạm điều kiện và cam kết.
4. Điều khoản về bổ sung tài sản cố định (Hạn mức: 10% số tiền bảo hiểm)
5. Điều khoản về không mất hiệu lực bảo hiểm.
6. Điều khoản về sai sót và nhầm lẫn.
7. Điều khoản về tài sản bên ngoài (Hạn mức: 500.000 USD mỗi vụ).
8. Điều khoản về địa điểm được bảo hiểm
9. Điều khoản về tài sản thuộc kiểm soát, quản lý

10. Điều khoản về phương tiện dịch vụ
11. Điều khoản về trộm cắp sử dụng vũ lực và bạo lực khi xâm nhập và tẩu thoát. (Hạn mức: 1.000.000 USD mỗi vụ tổn thất và tổng tổn thất trong năm)
12. Điều khoản về thay đổi và sửa chữa
13. Điều khoản về không kiểm soát
14. Điều khoản về di chuyển nội bộ
15. Điều khoản về bảo hiểm cho những thay đổi, sửa chữa hoặc xây dựng nhỏ (Hạn mức: 1.000.000 USD/giá trị mỗi hợp đồng)
16. Điều khoản về di dời tạm thời (Hạn mức: 10% Số tiền bảo hiểm)
17. Điều khoản về thỏa thuận giám định viên
18. Điều khoản về chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (Hạn mức: 5% số tiền bảo hiểm)
19. Điều khoản về chi phí bảo vệ tạm thời (Hạn mức: 500.000 USD mỗi vụ)
20. Điều khoản về dọn dẹp hiện trường (Hạn mức: 10% số tiền bảo hiểm)
21. Điều khoản về chi phí chữa cháy (Hạn mức: 100.000 USD mỗi vụ)
22. Điều khoản về quy định thông báo tổn thất (30 ngày)
23. Điều khoản về sửa chữa tạm thời (Hạn mức: 500.000 USD mỗi vụ)
24. Điều khoản về chi phí hạn chế tổn thất
25. Điều khoản về bảo hiểm theo giá trị khôi phục mới/thay thế mới
26. Điều khoản về định giá tài sản (Hạn mức: 100.000 USD)
27. Điều khoản về chi phí dọn dẹp hệ thống thoát nước (Hạn mức: 5% tổng số tiền bảo hiểm)
28. Điều khoản về chi phí tái lắp đặt
29. Điều khoản về chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ bồi thường (Hạn mức: 500.000 USD mỗi vụ và tổng tổn thất một năm)
30. Điều khoản về thuế (Hạn mức: 200.000 USD mỗi vụ)
31. Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng (50% giá trị tổn thất)
32. Điều khoản về mô tả/ phân loại tài sản được bảo hiểm
33. Điều khoản bảo hiểm đối với các chi phí phụ về làm thêm giờ, làm đêm, làm ngày lễ, cước phí hỏa tốc (Hạn mức: 20% giá trị tổn thất, tối đa 1.000.000 USD mỗi vụ và cho toàn bộ các vụ một năm)
34. Điều khoản bảo hiểm đối với các chi phí phụ đối với cước phí vận chuyển bằng đường không (Hạn mức: 20% giá trị tổn thất, tối đa 1.000.000 USD mỗi vụ và cho toàn bộ các vụ một năm)
35. Điều khoản về tổ tụng và hạn chế tổn thất
36. Điều khoản về trộm cướp sau hỏa hoạn (Hạn mức: 500.000 USD mỗi vụ)
37. Điều khoản về hạn mức miễn thường 72h

- 38.Điều khoản về thiết bị ngoại vi và/hoặc phụ thuộc chưa bị tổn thất
- 39.Điều khoản về tự động phục hồi số tiền bảo hiểm
- 40.Điều khoản về tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày – Phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ
- 41.Điều khoản về tổn thất do nóng chảy (Hạn mức: 50.000 USD mỗi vụ tổn thất hoặc chuỗi các tổn thất phát sinh từ một sự kiện tại một địa điểm được bảo hiểm)
- 42.Điều khoản về bảo hiểm tự bốc cháy
- 43.Điều khoản về tiền tệ
- 44.Điều khoản bảo hiểm chi phí xác định nguyên nhân tổn thất
- 45.Điều khoản về loại trừ khủng bố
- 46.Điều khoản về loại trừ rủi ro nhận biết ngày tháng
- 47.Điều khoản giảm nhẹ nguyên tắc bảo hiểm dưới giá trị (80%)
- 48.Điều khoản về thiết bị điện 4B
- 49.Điều khoản về bảo hiểm đồ vỡ máy móc và thiết bị điện tử (Hạn mức: 1.000.000 USD mỗi vụ)
- 50.Điều khoản về biện pháp phòng ngừa, hạn chế tổn thất (Hạn mức : 200.000 USD mỗi vụ)
- 51.Điều khoản Đới và Bộ
- 52.Điều khoản trượt giá (20%)
- 53.Điều khoản Đồng bảo hiểm giữa các Công ty bảo hiểm.
- 54.Điều khoản tiền tại cơ sở được bảo hiểm hoặc trên đường vận chuyển (Hạn mức: 500.000 USD/vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm).
- 55.Điều khoản bảo hiểm cho rò rỉ nước từ hệ thống chữa cháy tự động (Hạn mức: 500.000 USD/vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm).
- 56.Điều khoản đình công, nổi loạn và bạo động dân sự (Hạn mức: 1.000.000 USD/vụ tổn thất và trong suốt thời hạn bảo hiểm).

e. Mức miễn thường có khấu trừ:

1. Đối với rủi ro cháy, nổ, mức miễn thường có khấu trừ là: 100.000.000 đồng/vụ.
2. Đối với rủi ro về thiên tai (Sóng thần, Bão, Lụt, Động đất) mức miễn thường có khấu trừ là: 5.500.000.000 đồng/vụ.
3. Đối với rủi ro khác (bao gồm cả rủi ro Sét đánh) mức miễn thường có khấu trừ là: 44.000.000 đồng/vụ.
4. Đối với rủi ro về đồ vỡ máy móc, thiết bị điện tử, đâm va xe cộ khi lưu thông bên trong trong đường hầm, mức miễn thường có khấu trừ là: 11.000.000 đồng/vụ.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có nhiều mức miễn thường áp dụng cho cùng 01 sự kiện phát sinh, công ty bảo hiểm đồng ý chỉ áp dụng 01 mức miễn thường lớn nhất

- Các hạn mức bảo hiểm theo điều khoản mở rộng được áp dụng sau khi tổng tổn thất đã trừ mức miễn thường.

f. Yêu cầu về chương trình tái và tiêu chí chọn nhà Tái bảo hiểm quốc tế đứng đầu:

- Nhà thầu phải có chương trình thu xếp 100% giá trị bảo hiểm của Dự án (bao gồm cả mức giữ lại của nhà thầu).

- Nhà thầu phải đệ trình danh sách các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia nhận tái bảo hiểm cho dự án. Nêu đầy đủ chương trình tái và tỷ lệ % đảm nhận của từng nhà tái bảo hiểm.

- Nhà tái bảo hiểm đứng đầu có tỷ lệ nhận Tái bảo hiểm tối thiểu 25% trên 100% giá trị tham gia bảo hiểm và phải xếp hạng tối thiểu là “A” theo A.M Best hoặc các tổ chức xếp hạng tương đương. Nhà thầu phải đệ trình bản chào giá có xác nhận của nhà Tái bảo hiểm đứng đầu. Trong trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh chịu trách nhiệm thực hiện việc cung cấp 01 xác nhận tái bảo hiểm đại diện cho cả liên danh.

- Xác nhận Tái bảo hiểm của Nhà Tái bảo hiểm đứng đầu phải ghi rõ tỷ lệ % nhận Tái bảo hiểm trên cơ sở Tái bảo hiểm tạm thời (Facultative Reinsurance). Các bản xác nhận Tái bảo hiểm của Nhà Tái bảo hiểm đứng đầu theo hợp đồng Tái bảo hiểm cố định (Treaty Reinsurance) không được coi là hợp lệ và không được chấp nhận.